

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1993

HKTT/địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T1**, sinh năm 1990

HKTT/địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của chị T, anh T1):

- Cháu **Nguyễn Bảo T2**, sinh ngày 15/11/2018

- Cháu **Nguyễn Hoàng B**, sinh ngày 20/9/2020.

HKTT/địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Nguyễn Bảo T2** là chị **Đặng Thị T** (mẹ đẻ cháu).

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Nguyễn Hoàng B** là anh **Nguyễn Quang T1** (bố đẻ cháu).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quang T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quang T1 đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh T1 cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 15/11/2018 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/9/2020. Ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận thống nhất: chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo T2; anh T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Hoàng B đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, nợ chung và đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BTLU/25E/0000500 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí, trả lại chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi*

nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 69 ngày 17/10/2016)- nay là xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng L